

# SO SÁNH KÍCH CẦU KINH TẾ CỦA ẤN ĐỘ VỚI TRUNG QUỐC

PHẠM THỊ THANH BÌNH\*  
NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG\*\*

Trung Quốc và Ấn Độ là hai nền kinh tế mới nổi có mức tăng trưởng kinh tế cao ở châu Á. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, cả hai nước đều sử dụng biện pháp kích cầu để ứng phó với khủng hoảng. Tuy nhiên, mục tiêu của chương trình kích cầu do Chính phủ hai nước triển khai để hỗ trợ nền kinh tế sau khủng hoảng tài chính thế giới lại khác nhau cơ bản.

## 1. Thực trạng kích cầu của Trung Quốc và Ấn Độ

Trung Quốc thực hiện chính sách kích cầu để tăng vai trò của Nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế. Phương châm kích cầu kinh tế của Trung Quốc theo “hướng xã hội chủ nghĩa” để nhằm vừa thoát khỏi khủng hoảng, vừa giải quyết các vấn đề xã hội nóng bỏng gây ra trong quá trình phát triển. Gói kích cầu này không trực tiếp hỗ trợ doanh nghiệp, nhưng cũng không trực tiếp nâng sức cầu nội địa, mà nhằm vào chi tiêu cho các dự án hạ tầng lớn và lợi ích sẽ chuyển vào các doanh nghiệp nhanh hơn.

Kích cầu của Trung Quốc là một chương trình tái thiết hệ thống cơ sở hạ tầng khổng lồ. Với Chương trình kích cầu ước tính khoảng 586 tỉ đô la Mỹ (khoảng 15% GDP), Trung Quốc nhằm vào xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông (đặc biệt là xây dựng các tuyến xe lửa rất gây ấn tượng với các nước phương Tây), xây dựng hạ tầng nông thôn, và tái thiết sau động đất. Phần còn lại của gói kích cầu này nhằm mục tiêu cải thiện công nghệ, xây dựng nhà ở, cải thiện hệ thống y tế, năng lượng và môi trường.

Trung Quốc lựa chọn đầu tư vào cơ sở hạ tầng làm thế mạnh kích cầu vì nước này chọn

dựa vào nguồn cầu nội địa để vượt khủng hoảng chứ không chọn dựa vào nguồn cầu nước ngoài quá nhiều để kích thích tăng trưởng trong bối cảnh thị trường xuất khẩu thế giới đang xấu đi. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), nguồn cầu nội địa đã góp phần lớn nâng đỡ kinh tế Trung Quốc đạt mức tăng trưởng ấn tượng trong năm 2009, trong đó đầu tư vào dự án hạ tầng cơ sở đóng vai trò chính để thúc đẩy tăng trưởng. Khi tình hình việc làm tiếp tục xấu đi trong khu vực xuất khẩu và cũng ảm đạm trong khu vực công nghiệp (do một số ngành công nghiệp như xi măng, sắt thép, nhôm có dấu hiệu dư thừa công suất), việc làm mới được tạo ra nhiều trong khu vực dịch vụ, xây dựng và khu vực nhà nước. Năm 2009, Trung Quốc dùng phương thức kích thích kinh tế hướng vào chi tiêu lớn cho các dự án hạ tầng để tạo việc làm và nâng đỡ tăng trưởng.

Với gói kích cầu 586 tỷ USD, Trung Quốc không nhằm giải cứu các ngân hàng, công ty lớn gặp khó khăn mà nhằm mục tiêu kích cầu nội địa. Qua đó, thúc đẩy sản xuất, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, tăng thu nhập của người dân. Số vốn lớn này được huy động từ nhiều nguồn, nhưng chủ yếu dựa vào việc bán quốc trái quy mô lớn. Trung Quốc coi trọng phát huy vai trò thúc đẩy của chính sách tài chính tiền tệ, đi sâu cải cách lĩnh vực này, đẩy nhanh điều chỉnh kết cấu phân phối thu nhập, hoàn thiện mạng lưới an sinh xã hội để khai thác hiệu quả việc kích cầu. Trong điều chỉnh kinh tế, Trung Quốc tận dụng 3 điều kiện có lợi: *Thứ nhất*, dự trữ ngoại tệ lớn; *Thứ hai*, cán cân thu chi cân bằng; *Thứ ba*, nhu cầu tiêu dùng của người dân cao.

Với gói kích cầu đầu tư trong nước trị giá 15% GDP trong vòng 2 năm, mục tiêu của

\* PGS.TS. Viện Kinh tế và Chính trị thế giới

\*\* ThS. Ban Tuyên giáo Trung ương

Trung Quốc là hạn chế những bất lợi của môi trường kinh tế quốc tế. Gói kích cầu này nhằm 3 mục tiêu cơ bản: *Một là*, duy trì tăng trưởng; *Hai là*, điều chỉnh kết cấu; *Ba là*, mở rộng nhu cầu nội địa song song với thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu. Gói kích cầu này nằm trong chính sách kinh tế vĩ mô linh hoạt, thận trọng; đi liền với chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ nới lỏng phù hợp để ứng phó với tình hình kinh tế thế giới đang rất phức tạp.

Giá trị của gói kích cầu kinh tế Trung Quốc lớn thứ 2 trong khu vực châu Á (sau Nhật Bản). Đầu tư cơ sở hạ tầng chiếm phần lớn trong gói kích cầu. Chi tiêu công về hàng hóa, dịch vụ bao gồm các dự án cơ sở hạ tầng nông thôn; cơ sở hạ tầng giao thông như đường sắt, đường cao tốc, và các sân bay; các lưới điện; dự án phục hồi sau động đất; các dự án bảo vệ môi trường và sinh thái; dịch vụ y tế; cơ sở giáo dục và văn hóa. Để cải thiện đời sống người dân vùng nông thôn, chính phủ đã đưa ra các khoản trợ cấp về quyền sở hữu nhà ở, mua xe mô tô và thay thế các thiết bị gia dụng; đồng thời tạo kinh phí cho việc xây dựng các nhà ở thu nhập thấp. Trung Quốc tập trung kích cầu bất động sản, chú trọng cải tạo nhà ổ chuột, công trình định cư cho dân du mục, thí điểm cải tạo nhà xuống cấp ở nông thôn. Bên cạnh đó, chính phủ cung cấp các khoản vay ưu đãi đối với người cần mua căn nhà thứ 2; thực hiện miễn trừ thuế và giảm thanh toán đối với người mua nhà đầu tiên với căn hộ 90 m<sup>2</sup> từ 30% xuống 20%. Với những biện pháp này, Trung Quốc đã khuyến khích các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản, khuyến khích mua nhà ở, thúc đẩy ổn định thị trường bất động sản ở các địa phương, cải thiện quá trình giám sát thị trường bất động sản.

Chính phủ đưa ra một số biện pháp nhằm giảm chi phí và lệ phí khác nhau liên quan đến việc mua hoặc thuê một căn nhà. Các biện pháp kích thích kinh tế cho các doanh nghiệp gồm giảm chi phí kinh doanh, tạo lợi thế thương mại, cắt giảm thuế và hỗ trợ đổi mới công nghệ cũng như chuyển dịch cơ cấu công nghiệp. Chính phủ Trung Quốc soạn

thảo kế hoạch khôi phục cho 10 ngành chủ đạo, cụ thể gồm sắt thép, ô tô, dệt may, sản xuất máy móc, đóng tàu, điện tử và công nghệ thông tin, điện thấp sáng, hóa dầu, kim loại màu, và hậu cần.

Tháng 9 năm 2009, Trung Quốc ban hành văn bản cải cách lớn trong ngành công nghiệp độc quyền nhằm tạo ra một môi trường mở và công bằng hơn. Để tăng khả năng tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), chính phủ tăng hỗ trợ thuế cho những doanh nghiệp nhỏ có thu nhập chịu thuế dưới 30.000 NDT/năm (khoảng 4.392USD) công bố quỹ trị giá 1,4 tỷ USD để nâng cấp công nghệ. Kết quả là tích lũy chi tiêu tài chính tăng tới 23% (tháng 10 năm 2009).

Các gói kích cầu của Trung Quốc đã phát huy tác dụng hiệu quả. Niềm tin của dân chúng tăng trở lại sau khi chính phủ công bố gói kích cầu 4 nghìn tỷ NDT. Các giải pháp kích cầu tập trung nhiều vào bất động sản bởi lĩnh vực này đóng góp 9,2% GDP của Trung Quốc. Trong 11 tháng của năm 2008, Chính phủ Trung Quốc đã rót vào bất động sản 387,5 tỷ USD (2,7 nghìn tỷ NDT) trong đó có 280 triệu USD trong gói kích cầu chung của Chính phủ, công bố vào tháng 11/2008. Doanh số bất động sản tăng tới 50% chỉ riêng trong tháng 6/2009. Quan trọng hơn, các nhà thầu đã bắt đầu hoạt động xây dựng, được khích lệ bởi việc vay vốn dễ dàng và giá bất động sản tăng trở lại. Số công trình khởi công đã tăng 12% (tháng 6/2009) so với cùng kỳ năm ngoái và là lần tăng trưởng đầu tiên sau 11 tháng suy giảm liên tiếp. Mặc dù tăng chậm hơn so với mức tăng 20-30% trong những năm trước khủng hoảng song những tiến bộ trên thị trường xây dựng đã thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ sắt thép, đồ dùng gia đình cùng nhiều hàng hóa, dịch vụ khác. Khi nhu cầu trong lĩnh vực địa ốc giữ cho các nhà máy Trung Quốc tiếp tục hoạt động thì đến lượt chúng các nhà máy này sẽ tái đầu tư mở rộng và từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Kết quả, tăng trưởng GDP quý III/2009 đạt 8,9% so với cùng kỳ năm 2008. Sản lượng công nghiệp cũng như doanh số bán lẻ tăng mạnh trong những tháng cuối năm 2009.

Gói giải pháp kích cầu đã giải quyết việc làm cho 16 triệu người, trong tổng số 25 triệu người có nguy cơ thất nghiệp. Tốc độ tăng tiêu dùng nâng lên 0,7%, tốc độ gia tăng giá trị ngành công nghiệp tăng thêm 5,3% và tốc độ tăng trưởng GDP tăng thêm 2,4% so với mức tăng cùng kỳ.

Cũng như Trung Quốc, Chính phủ Ấn Độ đã sử dụng các biện pháp để hỗ trợ tăng trưởng khi khủng hoảng tài chính xảy ra như cắt giảm lãi suất, hoãn thuế và tăng cường chi tiêu đầu tư...tuy nhiên với quy mô nhỏ hơn Trung Quốc rất nhiều. Hãng tài chính Goldman Sachs đánh giá gói kích cầu của chính phủ Ấn Độ chỉ vào khoảng 36 tỷ đôla (3,5% GDP), bằng một nửa (so với gần 6% GDP của Trung Quốc). Chính phủ Ấn Độ đã công bố ba gói kích cầu trong thời gian ngắn: **Gói kích cầu thứ nhất** (tháng 12 năm 2008); Mục tiêu của gói kích cầu nhằm: *Một là*, chi bổ sung 200 tỷ Rupee (0,4% GDP) trong năm tài khóa 2008 cho các chương trình xã hội; *Hai là*, hỗ trợ lãi suất 2% cho tín dụng xuất khẩu đối với các mặt hàng tập trung nhiều lao động; Phân bổ thêm cho các đề án khuyến khích xuất khẩu; *Ba là*, giảm thuế nhập khẩu xuống 0% đối với Naptha được sử dụng bởi ngành điện và giảm thuế xuất khẩu quặng sắt xuống còn 5%; *Bốn là*, hoàn toàn bộ thuế dịch vụ thanh toán bởi các nhà xuất khẩu cho các đại lý nước ngoài; **Gói kích cầu thứ hai** (tháng 1 năm 2009) nhằm 2 mục tiêu chính: *Thứ nhất*, các bang được phép tăng vay thêm từ thị trường 0,5% GDP mỗi bang trong năm tài khóa hiện hành (chiếm khoảng 30.000 Rupee) cho chi đầu tư vốn; *Thứ hai*, công ty TNHH Tài chính được ủy quyền tăng thêm 300 tỷ Rupee thông qua trái phiếu miễn thuế; **Gói kích cầu thứ ba** (tháng 2 năm 2009) nhằm 2 mục tiêu chính: *Thứ nhất*, giảm 2% mức thuế dịch vụ và thuế tiêu thụ đặc biệt và được phép gia hạn thuế nhằm tạo ra năng lượng điện; *Thứ hai*, các bang được phép vượt quá mức thâm hụt tài chính 3% trong năm tài khóa tiếp theo 2010.

Tổng giá trị của ba gói kích cầu này lên tới 186.000 Rupee (chiếm 3,5% GDP). Các gói kích cầu nhằm mục tiêu cắt giảm thuế, trái

phiếu miễn thuế hỗ trợ các dự án cơ sở hạ tầng tư nhân – công cộng, các quỹ bổ sung cho cơ sở hạ tầng nông thôn, các chương trình an sinh xã hội như chương trình hưu trí mới cho tất cả khu vực tư nhân và công nhân tự làm chủ, và tăng các khoản vay nhà nước. Các thành phần trong gói kích cầu nông thôn tập trung chủ yếu vào hỗ trợ thu nhập và trợ giá. Những lĩnh vực được phân bổ ngân sách tăng cao bao gồm: Cơ quan Đường cao tốc quốc gia của Ấn Độ với Chương trình phát triển đường cao tốc quốc gia (tăng 23%); Hệ thống đường sắt (từ 108 triệu Rupee lên 158 triệu Rupee); Đề án đổi mới Đô thị quốc gia Jawaharlal Nehru (tăng 87%); Dự án thoát nước (tăng từ 2 triệu Rupee tới 5 triệu Rupee); Chương trình cải cách và phát triển mạng lưới điện (20,8 triệu Rupee, tăng 160%).

## 2. So sánh kích cầu kinh tế của Trung Quốc và Ấn Độ

Mặc dù tăng trưởng kinh tế của Ấn Độ không cao so với của Trung Quốc, nhưng kinh tế Ấn Độ phục hồi sau suy thoái lại tốt hơn so với Trung Quốc. Ấn Độ dường như không phải đối mặt với những nguy cơ tiềm ẩn giống Trung Quốc. Điều đó có nghĩa là các nhà hoạch định chính sách của Ấn Độ đã duy trì động lực kinh tế tốt hơn so với Trung Quốc, thể hiện tăng trưởng kinh tế Ấn Độ ổn định nhiều hơn so với của Trung Quốc. Ấn Độ có được lợi thế này là do các chương trình kích cầu kinh tế khác nhau mà mỗi nước thông qua để hỗ trợ tăng trưởng trong giai đoạn khủng hoảng.

Gói kích cầu của Trung Quốc được coi là “gói kích cầu lớn nhất trong lịch sử toàn cầu”. Ngoài các dự án cơ sở hạ tầng và hoãn thuế, chính phủ Trung Quốc đặt trọng tâm chủ yếu vào tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ để thúc đẩy kinh tế. Việc tín dụng tăng mạnh có thể dẫn tới số lượng nợ không hoạt động tăng cao. Tổng số nợ không hoạt động từ chương trình kích cầu của Trung Quốc có thể lên tới là 400 tỷ đôla, khoảng 8% GDP. Trong khi đó Ấn Độ không phải đối mặt với vấn đề “tâm cỡ” như vậy. Điều quan trọng là, Ấn Độ đã thành công khi đạt được mức tăng trưởng

kinh tế trường cao mà không phải đặt khu vực ngân hàng vào vòng nguy hiểm. Trên thực tế, các ngân hàng Ấn Độ tỏ ra thận trọng ngay cả trong suy giảm kinh tế, đặc biệt là so với Trung Quốc. Tăng trưởng tín dụng của Ấn Độ trong năm 2009 còn ít hơn so với 2008. Nhờ vậy, các ngân hàng Ấn Độ vẫn giữ vững “sức khoẻ” tài chính trong thời gian tới. Chính sách tiền tệ của Ấn Độ cũng không có dấu hiệu đẩy giá cả bất động sản lên mức bong bóng.

So với chương trình kích cầu khổng lồ của Trung Quốc (mà chỉ tiêu hàng đầu tập trung vào cơ sở hạ tầng mới cũng như cắt giảm thuế nhằm tạo ra tỉ lệ tăng trưởng tín dụng thúc đẩy kinh tế) thì chương trình kích cầu của Ấn Độ sử dụng các công cụ giống như nhiều nước khác để hỗ trợ tăng trưởng khi bị tác động bởi cuộc khủng hoảng tài chính như: giảm tỉ lệ lãi suất, cắt giảm thuế, gia tăng chi tiêu tài chính... Hiệu quả của chương trình kích cầu của Ấn Độ tuy chậm hơn của Trung Quốc nhưng dường như kinh tế Ấn Độ phục hồi sau suy thoái lại tốt hơn so với Trung Quốc. Ấn Độ không phải đối mặt với những nguy cơ tiềm ẩn giống Trung Quốc mà tăng trưởng ổn định hơn nhiều. Trong khi Trung Quốc đang phải đối mặt với những hậu quả của việc mạnh tay chi tiêu, các chính sách nới lỏng tiền tệ đã “tiếp nhiên liệu” cho bong bóng bất động sản; thì ở Ấn Độ không có bất cứ quan ngại nào về mức độ bùng nổ bất động sản như ở Trung Quốc. Quan trọng hơn là Ấn Độ đã quản lý các thành tựu tăng trưởng ổn định của mình bằng cách không đưa ngân hàng vào chỗ rủi ro. Thực tế, các ngân hàng của Ấn Độ khá thận trọng trong suốt cuộc suy thoái, đặc biệt nếu so sánh với những chủ cho vay Trung Quốc. “Tăng trưởng của Ấn Độ, dù kém hơn, nhưng lại là nhân tố khiến người ta tin tưởng về việc nguy cơ bong bóng giá cả sẽ thấp hơn” - đó là nhận định của Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển châu Á ở Manila (Philippines).

Ấn Độ vẫn duy trì mức tăng trưởng mạnh mà không cần gói kích thích khổng lồ như Trung Quốc một phần là vì ít “tương tác” với kinh tế quốc tế hơn. Xuất khẩu của Trung

Quốc tương đương 35% GDP so với 24% của Ấn Độ trong năm 2008. Do vậy, chính phủ Trung Quốc phải hành động mạnh tay hơn để bù lại khoản mất mát do xuất khẩu. Khu vực nội địa cũng chiếm tỷ trọng lớn hơn trong nền kinh tế Ấn Độ so với Trung Quốc. Tiêu dùng tư nhân nội địa của Ấn Độ chiếm 57% GDP so với 34% tại Trung Quốc. Vì vậy, kinh tế nội địa của Ấn Độ có bước đệm lớn hơn từ những cú sốc ở bên ngoài. Lòng tin tiêu dùng của Ấn Độ đã giúp cho nền kinh tế không sụt giảm quá nhanh. Doanh thu ô tô chở khách ở Ấn Độ trong tháng 12 năm 2009 tăng 40% so với cùng kỳ năm 2008.

Kinh tế Ấn Độ dĩ nhiên không “miễn nhiễm” với các nguy cơ. Chính phủ Ấn Độ cũng phải vật lộn với thâm hụt ngân sách, với sự sụt giảm sản lượng nông nghiệp do thời tiết bất thường và chi tiêu khu vực nông thôn cũng sụt giảm. Nhưng mức tăng trưởng kinh tế vẫn tiếp tục. Kinh tế Ấn Độ tăng trưởng 9,7% trong năm 2010 và đạt 8,2% trong năm 2011, mặc dù thấp hơn so với mức năm trước đó nhưng vẫn khá cao trong tình hình kinh tế thế giới hiện nay. Thủ tướng Ấn Độ khi nói về tốc độ tăng trưởng và những chính sách kinh tế của chính phủ đã khẳng định: “Chậm rãi và vững chắc sẽ thắng tốc độ”. Cuộc Đại suy thoái đã chứng minh điều đó là đúng.

#### Tài liệu tham khảo

1. ADBI (2010), *Impacts of Current Global Economic Crisis on Asia's Labour Market*, ADBI Working paper series, No. 243, Aug.
2. Barry Naughton (2009), *Tìm hiểu gói kích cầu của Trung Quốc*, Tổ chức Nghiên cứu Trung Quốc quốc tế (Sokwanlok).
3. Gary Becker (2010), *Fiscal Stimulus Package: What are Their effects?* University of Chicago
4. Lê Hồng Giang (2009), Giảm thuế để Kích cầu, Báo Sài Gòn Giải phóng, số 4/2009.
5. Trần Ngọc Thơ, Hồ Quốc Tuấn (2010), Mỏ xẻ gói kích cầu để nhìn về tương lai, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn online*.
6. Bản tin tham khảo *Chính sách kích cầu của Trung Quốc* Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp - Nông thôn (IPSARD) Trung Quốc, tháng 8/2009.